

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v đề nghị sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần
Đầu tư Quốc tế Viettel

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hiện tại của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“Tổng Công ty” hoặc “VTG”).

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty, nội dung cụ thể như sau:

1. Lý do sửa đổi, bổ sung

Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty được ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi ngày 17/06/2022. Sau gần hai năm triển khai áp dụng tại Tổng Công ty, thực tế đã có một số bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động và cần cập nhật các quy định của pháp luật ban hành sau thời điểm 2022. Do vậy, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2. Đề xuất của HĐQT

HĐQT Tổng Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng Công ty (*chi tiết sửa đổi bổ sung tại Phụ lục đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Tổng Công ty;
- Lưu: VT. VP HĐQT. Thảo01



Đại tá Đào Xuân Vũ

Phụ lục:

TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VTG

(Kèm theo Tờ trình số: 1245/TTr-VTG ngày 15/5/2025 về việc đề nghị sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Dầu tư Quốc tế Viettel)

ST	Mục/Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1	Điều 1.1	Chưa có	"Luật Dầu tư" là Luật Dầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;	Điều 5 Điều lệ sử dụng thuật ngữ "Luật Dầu tư" nhưng chưa có định nghĩa trong Điều lệ
2	Điều 1.1	Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;	Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo quy định tại Điều 33 Điều lệ này.	Trong điều lệ VTG, đối tượng "người điều hành khác" được quy định tại Điều 33 Điều lệ, nhưng tại Điều 1 "người điều hành khác" lại không được định nghĩa vào trong quy định về người điều hành doanh nghiệp. Quy định như vậy đã bỏ sót đối tượng "người điều hành khác", gây khó khăn trong việc áp dụng các quy định về quyền, trách nhiệm của đối tượng này trong theo điều lệ VTG nói riêng và theo quy định của pháp luật nói chung
3	Điều 2.4	Website: www.viettelglobal.vn	Website: www.viettelglobal.com.vn	Do Công ty đổi địa chỉ website
4	Điều 2.6	Chưa có	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.	Theo mẫu điều lệ tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
5	Điều 3.1	Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.	Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc hoặc người phụ trách Tổng Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm.	Bổ sung vào điều lệ để rõ ràng thẩm quyền của HĐQT có toàn quyền quyết định trong các trường hợp thay đổi Người đại diện theo pháp luật.

12/5/2025

6	Điều 3.2(a)	<p>3.2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3.2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bỏ dấu phẩy (,) đầu tiên do làm sai lệch ý của đoạn văn.</p>
7	Điều 3.2(b)	<p>b) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p>	<p>b) <i>Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</i></p>	<p>Phù hợp quy định pháp luật và tránh bị xử phạt vi phạm hành chính (mức 20-30 triệu) nếu xuất cảnh khỏi Việt Nam mà không ủy quyền.</p>
8	Điều 9.1	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác hoặc các cam kết, thỏa thuận bằng văn bản phù hợp với quy định pháp luật; cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 7 và khoản 8 điều này và trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	<p>Đảm bảo tham chiếu cụ thể theo các nội dung tại Điều lệ thay vì ghi chung chung là "trừ khi Điều lệ này có quy định khác", cụ thể Điều lệ chỉ có khoản 7 & 8 điều 9 có quy định về trường hợp hạn chế chuyển nhượng cổ phần.</p>
9	Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	<p>Chưa có</p>	<p>8.Cổ phần ưu đãi chỉ được chuyển nhượng theo thời hạn và điều kiện do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p>	<p>Bổ sung nội dung quy định về chuyển nhượng đối với cổ phần ưu đãi để phù hợp với xu hướng phát triển của VTG giai đoạn tới.</p>
10	Điều 11	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>1.Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>Thiếu tiêu đề của Điều 11</p>

11	Điều 12.6	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức được quy định tại điều lệ này.	Bỏ nội dung này	Việc cổ đông tham dự, biểu quyết trong cuộc họp ĐHĐCĐ là hình thức thực hiện quyền với tư cách là người sở hữu cổ phần của công ty. Trong trường hợp Cổ đông không tham dự họp và biểu quyết thì đó là hành vi “từ bỏ quyền” mà không phải là “hành vi vi phạm nghĩa vụ”.
12	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi <u>nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây</u> : a) Vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để <u>tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác</u> ; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây: a) Lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.	Tham chiếu điều 97.6 Luật Doanh nghiệp
13	Điều 14.2	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hằng năm đã kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;	- Đối với điểm g,h): Bổ sung thêm sở cứ theo mẫu điều lệ tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

			h) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 44 Điều lệ này; k) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	
14	Điều 14	Chưa có	4. Công ty có thể họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc họp trực tuyến hoặc kết hợp họp trực tiếp và trực tuyến.	Sửa đổi theo thực tế, đảm bảo công ty có nhiều phương thức họp, hoặc lấy ý kiến của cổ đông.
15	Điều 16. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>Điều 11.4</u> Điều lệ này; 5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại <u>Điều 11.4</u> Điều lệ này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa "Điều 11.4" thành "Điều 11.3".	Cập nhật theo thứ tự đánh số lại tại Dự thảo Điều lệ sửa đổi
16	Điều 23.	Khoản 1		
17	Điều 37.	Khoản 5; khoản 6		

18	<p>Điều 16. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đồng</p>	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông mời họp ... một cách họp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường họp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;iii) Phiếu biểu quyết;h) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo mời họp ... một cách họp lệ). Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; - Phiếu biểu quyết; - Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	<p>Viết lại để đảm bảo ngắn gọn, rõ nghĩa</p>
----	--	---	--	---

19	Điều 15 và 17	<p>+ Điều 15: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp... Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản...</p> <p>+ Điều 17: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp... Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản...</p>	Điều lệ VTG sẽ bỏ nội dung tại khoản 1, 2 Điều 17	Nội dung Điều lệ hiện hành: Điều 15.1 và 15.2 hiện đang trùng lặp với Điều 17.1 và 17.2 (cùng quy định về việc ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)
20	Điều 19.1	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;b) Cổ đông, người đại diện</p>	<p>Làm rõ các nội dung cần thực hiện khi đăng ký cổ đông để tránh nhầm lẫn, thiếu sót trên thực tế.</p>



			theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	
21	Điều 20.7	7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được (i) công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (ii) lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; và (iii) thông báo đến cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc phiên họp.	Phù hợp với quy định về quản trị công ty đại chúng.
22	Điều 20.8	Chưa quy định	Bổ sung nội dung sau: "8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản"	

23	Điều 21.8	<p>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được (i) công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (ii) thông báo đến cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu và thông qua Nghị quyết.</p>	<p>Hiện nay Công ty công bố trên trang thông tin điện tử, không gửi biên bản đến các cổ đông, cần điều chỉnh lại để tránh rằng buộc nghĩa vụ, đồng thời đảm bảo thông tin kịp thời được công bố trên trang thông tin điện tử.</p>
24	Điều 21.10	<p>+ Điều 21.10: Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ đều có thể được thực hiện thông qua triệu tập họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 21.10: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Sửa nội dung Điều 21.10 do đang trùng lặp với Điều 20.1.</p>

25	Điều 22.5	<p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải được (i) công bố kèm theo Biên bản</u> phải được (i) công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; (ii) thông báo đến cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ kết thúc phiên họp.</p>	<p>Bổ sung yêu cầu công bố thông tin tài liệu kèm theo Biên bản họp theo Điều 11.1.c Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
27	Điều 22.6	<p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Bổ sung yêu cầu công bố thông tin tài liệu kèm theo Biên bản họp theo Điều 11.1.c Thông tư 96/2020/TT-BTC.</p>
28	Điều 23.5	<p>5. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ này có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>5. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyết định bị hủy bỏ này có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi từ ngữ để làm rõ nghĩa</p>
29	Điều 24.1	<p>Không quy định</p>	<p>g) Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>Nội dung này thiếu cần bổ sung để phù hợp với TT116 và LDN và các văn bản hướng dẫn liên quan</p>

30	Điều 24.4	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”) và Điều lệ này.	Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Nghị định 155/2020/NĐ-CP”) và các quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và Điều lệ này.	Bổ sung để Điều lệ vẫn có thể chạy đc trong trường hợp chưa sửa đổi kịp khi có quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế.
31	Điều 26.2	Không quy định	z) Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty	Bổ sung theo mẫu điều lệ tại Thông tư 116/2020/TT-BTC (Điều 27.2.q)
32	Điều 26.2(h)	HĐQT thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một giá trị khác theo nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tùy từng thời kỳ	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một giá trị khác nhỏ hơn theo nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị tùy từng thời kỳ và hợp đồng, giao dịch không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp và Điều 44 Điều lệ này;	Việc quy định một giá trị khác nhỏ hơn nhằm đảm bảo kiểm soát an toàn đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của HĐQT và bảo đảm tuân thủ Điều 153.2.h Luật Doanh nghiệp 2020

33	Điều 26.2(i)	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty con và quyền lợi khác của những người đó;	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, thông qua quyết định ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị từng thời kỳ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Do Tổng giám đốc không thể tự ký kết hợp đồng lao động với chính mình (Điều 141.3 Luật dân sự 2015).
34	Điều 26.2(k)	HĐQT quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện...	HĐQT quyết định thành lập, tổ chức lại (bao gồm nhưng không giới hạn trong chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, giải thể, phá sản) công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện...	Bổ sung đảm bảo đầy đủ tham chiếu quy định thẩm quyền HĐQT VTG theo Nghị quyết 76/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024
35	Điều 31.3	Chưa có	Bổ sung thêm: i) Được hưởng thù lao khi thực nhiệm vụ, mức thù lao do HĐQT quyết định;	Để có sở cứ trả thù lao cho người kiêm nhiệm trong trường hợp thấy cần thiết
36	Điều 34.6	Chưa có	6. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị đại diện Công ty ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.	Do Tổng giám đốc không thể tự ký kết hợp đồng lao động với chính mình (Điều 141.3 Luật dân sự 2015)



37	Điều 41.4	<p>4. Công ty chỉ được thực hiện cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Hội đồng quản trị có thẩm quyền thông qua.</p>	<p>Bỏ nội dung này, chuyển xuống Điều 44</p>	<p>Chuyển nội dung này xuống Điều 44 về Giao dịch với bên có liên quan để quy định về giao dịch với bên có liên quan tập trung & dễ theo dõi.</p> <p>Vì để rải rác các quy định về giao dịch với bên có liên quan làm người thực thi khó theo dõi, thực hiện.</p>
38	Điều 44	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây: a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Điều lệ</p>	<p>Điều 44. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan</p> <p>1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.</p> <p>2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tùy từng thời điểm.</p>	<p>1. Sửa đổi để phù hợp với các quy định, ràng buộc chặt chẽ hơn áp dụng đối với công ty đại chúng (theo Điều 293 của Nghị định 155/2020);</p> <p>2. Đối với các nội dung ở Điều 293 của Nghị định 155/2020 chưa rõ ràng, hoặc cần cụ thể hóa, việc sửa đổi đã quy định cụ thể hơn để phù hợp với VTG.</p>

	<p>này.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều 41 Điều lệ này Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết. 3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;b) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp</p>
<p>3. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại khoản 4 và Khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Các trường khác theo quy định của pháp luật, tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông; và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. trừ trường hợp Điều 44.5.a dưới đây;</p> <p>b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p>	

	<p>đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 20 của Điều lệ.5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.7. Ngoài các quy định tại Điều này, khi Công ty thực hiện các giao dịch với cổ đông, người quản lý Công ty và người có liên quan của các đối tượng này phải tuân thủ các quy định khác có liên quan của pháp luật.</p>	<p>- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Điều lệ này.;</p> <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau:</p> <p>(a) Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giá trị hợp đồng/giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>(b) Hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất ;</p> <p>(c) Hợp đồng tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.</p>
--	--	---

		<p>Trường hợp theo quy định tại khoản 5 này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>6. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>7. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi theo Điều 49 Thông tư 116/2020/TT-BTC, cũng như đảm bảo phù hợp với nội dung của Điều 45.</p>
39	Điều 45	Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	<p>Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p>
40	Điều 46	<p>1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với VTG</p>

		nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	
41	Điều 47. Phân phối lợi nhuận	2. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ...	"Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ..."	Viết lại để rõ nghĩa
42	Điều 48.3	Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà công ty mở tài khoản	Bỏ nội dung này	Đề nghị bỏ ndung này, vì Không phải tất cả các khoản thanh toán thực hiện thông qua tài khoản ngân hàng mà có thể thông qua hình thức tiền mặt.
43	Điều 50.1	Chế độ kế toán công ty sử dụng là chế độ kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận	1. Chế độ kế toán công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	Sửa đổi câu từ cho phù hợp, VAS là chuẩn mực kế toán Việt Nam chứ không phải chế độ kế toán
44	Điều 50. Chế độ kế toán	3. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	Bỏ	Quy định về sổ sách, hồ sơ kế toán đã có trong chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành mà Công ty áp dụng.

45	Điều 53.1	Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính theo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho các năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	Luật DN không có nội dung được "chỉ định đối tác" đồng thời việc lựa chọn đối tác còn phải tuân theo các quy định khác trong công tác đầu tư mua sắm lựa chọn nhà cung cấp.
46	Điều 54	Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).	1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định nội bộ của Công ty.	Sửa đề phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
47	Điều 55.1	Điều 55. Giải thể 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty mà không có quyết định gia hạn;	Bỏ: a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty mà không có quyết định gia hạn	Nội dung này không áp dụng với VTG (thời hạn hoạt động của VTG là không giới hạn nên không đặt ra vấn đề thời hạn hoạt động hay gia hạn đối với VTG)
48	Điều 55.1	Giải thể trước thời hạn theo quyết định của ĐHĐCĐ	Giải thể theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung đảm bảo đầy đủ thông tin: Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
49	Điều 55.2	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Đảm bảo thống nhất với sửa đổi tại Điều 2.6 theo đề xuất của VTG

